

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về chủ trương đầu tư
Dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn
đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại
Hạng mục: Di dời tuyến điện 22Kv - xã Phước Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2021/NĐ-CP ngày 06/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 3758/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại;

Căn cứ Quyết định số 120/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công vốn NSNN năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Văn bản số 90/UBND-XD ngày 18/01/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước về việc cho chủ trương di dời và thay thế hệ thống điện và hệ thống nước sạch do GPMB đầu tư xây dựng dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại qua địa bàn huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện tại Tờ trình số 309/TTr-BQL ngày 23/05/2022 và của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 157/BC-PTCKH ngày 23/05/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời tuyến điện 22Kv - xã Phước Quang, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại; Hạng mục: Di dời tuyến điện 22Kv - xã Phước Quang.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện.

3. Địa điểm đầu tư: xã Phước Quang, huyện Tuy Phước.

4. Nhóm dự án: Nhóm C.

5. Mục tiêu đầu tư: Nhằm phục vụ cho dự án: Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

6.1. Di dời đường dây 22kV khoảng cột C27/7 đến C27/10 thuộc XT 477/ANH:

Di dời: Điểm đầu: cột C27/7. Điểm cuối: cột C27/10. Chiều dài tuyến: Lt = 233m.

Nội dung làm mới:

- Dây dẫn: Thay mới dây nhôm lõi thép bọc XLPE 12,7/24kV AC-95mm² khoảng cột từ C27/7A đến C27/9, chiều dài tuyến Lt = 140m.

- Cột: BTLT-14m (PC.I-14-190-13), BTLT-18m (PC.I-18-190-13).

- Móng cột: móng bê tông cốt thép.

- Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 3 pha 24kV.

- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV polymer + khóa néo dây hợp kim nhôm.

- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.

- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

6.2. Di dời đường dây 22kV khoảng cột C44/15 đến C44/17 thuộc XT 477/ANH:

Di dời: Điểm đầu: Cột C44/15. Điểm cuối: cột C44/17. Chiều dài tuyến: Lt = 206m.

Nội dung làm mới:

- Dây dẫn: Thay mới dây nhôm lõi thép bọc XLPE 12,7/24kV AC-95mm² khoảng cột từ C44/15A đến C44/16A, chiều dài tuyến Lt = 126m.

- Cột: BTLT-14m (PC.I-14-190-13), BTLT-18m (PC.I-18-190-13).

- Móng cột: móng bê tông cốt thép.

- Xà: thép hình mạ kẽm nhúng nóng, kết cấu 3 pha 24kV.

- Cách điện: sứ đứng 24kV pinpost, sứ chuỗi 24kV polymer + khóa néo dây hợp kim nhôm.

- Phụ kiện: bổ sung đầu cos ép + ống nối dây phù hợp.

- Tiếp địa: nối đất cột, nối đất xà và trị số điện trở nối đất tuân thủ theo quy phạm ngành điện.

- Sử dụng lại một số vật liệu hiện có.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 1.231.400.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	994.881.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	32.766.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	116.965.000 đồng;
- Chi phí khác:	28.150.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	58.638.000 đồng.

8. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: Từ nguồn chi phí GPMB đã được phê duyệt trong tổng mức đầu tư của dự án (không nằm trong mức chi phí phục vụ công tác giải phóng mặt bằng 2%).

9. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2023.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư công trình theo nội dung nêu tại Điều 1 và đúng quy định hiện hành của nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 08/03/2022 của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD và PTQĐ huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HS (10);
- Lưu VT.K₃. T15.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam